**CHUYÊN ĐỀ: RÈN KĨ NĂNG LÀM DẠNG BÀI**

**PHÁT HIỆN, PHÂN TÍCH TÁC DỤNG CỦA BIỆN PHÁP TU TỪ**

**TRONG ĐỀ THI VÀO LỚP 10 THPT VỚI NGỮ LIỆU MỞ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về kiến thức**

- Nhớ lại khái niệm các biện pháp tu từ đã học

- Hiểu được tác dụng của các biện pháp tu từ trong ngữ liệu mở

**2. Về năng lực**

- Phát hiện và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong ngữ liệu mở.

**3. Về phẩm chất**

- Yêu và tự hào về Tiếng Việt, yêu thêm đất nước mình.

- Có trách nhiệm giữ gìn vẻ đẹp của ngôn ngữ tiếng Việt

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa, giáo án

- Máy chiếu, máy tính

- Phiếu học tập

**III. Tổ chức thực hiện và các hoạt động**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:**  - Khơi gợi, tạo hứng thú tiếp nhận bài học | | |
| **Tổ chức hoạt động** | **Hoạt động của học sinh** | **Kết quả/ Sản phẩm học tập** |
| - GV khơi gợi để HS chia sẻ khó khăn về đề thi môn Ngữ văn vào lớp 10 THPT và việc học ôn thi.  *(?) Theo em, nội dung nào là khó nhất trong đề thi Ngữ văn vào lớp 10 THPT?*  => GV dẫn vào bài học  - GV giới thiệu mục tiêu của bài học. | - HS chia sẻ với GV những nội dung khó trong đề thi. |  |
| **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Mục tiêu:**  - Nhớ lại khái niệm các biện pháp tu từ đã học  - Hiểu được tác dụng của các biện pháp tu từ trong ngữ liệu mở  - Phát hiện được và biết cách phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong ngữ liệu mở. | | |
| - GV chiếu đề thi vào lớp 10 THPT trong 2 năm 2021 và 2022.  => Giáo viên giới thiệu các ngữ liệu mở trong đề thi.  *- Nêu nhận xét của em về các ngữ liệu mở trong đề thi? (Ngữ liệu lấy ở đâu? Biểu điểm như thế nào? Nội dung các câu hỏi trong ngữ liệu là gì?)*  => Giáo viên chốt về Ngữ liệu mở  Ngữ liệu mở là những ngữ liệu văn học ngoài sách giáo khoa (không phải là các tác phẩm thơ, truyện, văn bản nhật dụng… được sử dụng ở phần đọc – hiểu văn bản trong SGK). Ngữ liệu mở có thể lấy ở phần ngữ liệu trong các bài học phân môn Tiếng Việt, Tập làm văn, phần đọc thêm ở trong SGK hoặc lấy hoàn toàn bên ngoài. Các ngữ liệu mở có thể ở nhiều thể loại khác nhau (thơ, truyện…), sử dụng các phương thức biểu đạt khác nhau (tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thuyết minh…). Tuy nhiên các ngữ liệu ấy đều là những ngữ liệu gần gũi, có tính giáo dục, nêu ra vấn đề thiết thực trong cuộc sống. Thông qua ngữ liệu ấy, đề thi sẽ khai thác các câu hỏi đọc – hiểu và yêu cầu viết đoạn văn (thường là đoạn nghị luận xã hội).  - GV chuyển ý sang ôn tập về biện pháp tu từ. | - HS phát hiện, nhận xét về các ngữ liệu mở trong đề thi. | **I. Ôn tập kiến thức**  **1. Ngữ liệu mở là gì?**  - Ngữ liệu mở là các ngữ liệu không thuộc phần đọc – hiểu văn bản trong chương trình SGK  - Ngữ liệu mở được sử dụng dưới dạng nhiều thể loại khác nhau với nhiều PTBĐ khác nhau |
| - GV hướng dẫn HS ôn tập lại các biện pháp tu từ đã học.  - Nhắc lại nhiệm vụ học tập ở nhà: HS các nhóm chuẩn bị hệ thống kiến thức về biện pháp tu từ (khái niệm, tác dụng, lấy ví dụ minh họa)  + Nhóm 1: hệ thống kiến thức về biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ;  + Nhóm 2: hệ thống kiến thức về biện pháp tu từ điệp ngữ, liệt kê, chơi chữ, nói quá, nói giảm, nói tránh;  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - GV nhận xét, chốt, lưu ý nội dung cần nhớ.  - GV chiếu bảng Hệ thống các biện pháp tu từ đã được học trong chương trình Ngữ văn cơ sở và tác dụng chung của các biện pháp tu từ ấy.  - GV chốt, chuyển ý sang phần II | - Đại diện nhóm lên trình bày phần chuẩn bị bài ở nhà.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe GV nhận xét, bổ sung.  - GV theo dõi bảng hệ thống các biện pháp tu từ. | **2. Biện pháp tu từ** |
| - GV chiếu đề thi có Ngữ liệu mở chứa câu hỏi về biện pháp tu từ  - Gọi HS đọc ngữ liệu  - Gọi HS phân tích đề: dạng câu hỏi (câu hỏi đọc – hiểu), cấp độ nhận thức (nhận biết và thông hiểu), biểu điểm của câu hỏi này.  - Dạng câu hỏi về biện pháp tu từ thường có 2 yêu cầu:  + Nhận biết được biện pháp tu từ  + Phân tích được tác dụng, ý nghĩa của việc sử dụng biện pháp tu từ ấy (thường thể hiện dưới dạng các câu hỏi: nêu tác dụng, giá trị biểu đạt, hiệu quả nghệ thuật, giá trị gợi hình gợi cảm, ý nghĩa…)  - GV hướng dẫn học sinh cách làm bài:  *Bước đầu tiên khi làm bài chúng ta phải làm gì?*  + Đọc thật kĩ văn bản, xác định nội dung, đề tài chính của văn bản (hoặc của câu thơ, câu văn chứa biện pháp tu từ mà đề yêu cầu). Lưu ý: tất cả các biện pháp nghệ thuật, các từ ngữ, hình ảnh mà tác giả sử dụng sẽ nhằm mục đích làm nổi bật nội dung của văn bản.  + Đọc kĩ đề, gạch chân các từ khóa trong đề bài  + Phát hiện biện pháp tu từ (gọi tên biện pháp tu từ và từ ngữ thể hiện)  + Nêu tác dụng của biện pháp tu từ  . Tạo hình ảnh gì?  . Làm nổi bật nội dung gì?  **.** Thể hiện tư tưởng, cảm xúc, tình cảm, thái độ ra sao?  Như vậy, về cơ bản, các bước làm bài về biện pháp tư từ trong các ngữ liệu mở cũng giống như bài tập về biện pháp tu từ trong các ngữ liệu văn bản thơ và truyện. Tuy nhiên, do đây là những ngữ liệu mới, ta chưa được khai thác trong quá trình học nên các con có thể thấy khó hơn. Vì thế, các con phải lưu ý xác định được đề tài, nội dung và làm theo các bước.  - Giáo viên lưu ý:  + Các bài tập về biện pháp tu từ sẽ thể hiện tư tưởng, cảm xúc, tình cảm, thái độ của người viết hoặc của nhân vật trữ tình trong văn bản. *Hãy liệt kê những tư tưởng, tình cảm, cảm xúc, thái độ mà ta thường gặp trong các văn bản?*  VD: yêu mến, kính trọng; biết ơn, tự hào; ca ngợi, cảm phục; tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước; lên án, tố cáo….  GV bổ sung: với ngữ liệu mở ở bước này, các con có thể xác định: tác giả muốn nhắc nhở, nhắn nhủ hoặc khuyên bảo gì?  + Đây là các bước làm bài mang tính chất định hướng chung cho các biện pháp tu từ. Tuy nhiên, mỗi biện pháp tu từ còn có tác dụng riêng như chúng ta đã phân tích trong các văn bản văn học đã học.  *Hãy nhắc lại những lưu ý về các tác dụng riêng của biện pháp tu từ?*  - GV chiếu bảng kĩ năng phân tích tác dụng của một số biện pháp tu từ. | - Theo dõi đề thi.  - Đọc ngữ liệu  - Phân tích đề  - HS trả lời  - HS trả lời câu hỏi phát vấn của GV để tìm ra các bước làm bài.  - HS trả lời những tình cảm, cảm xúc, tư tưởng, thái độ của người thường có trong các văn bản.  - HS nhắc lại những lưu ý về tác dụng riêng của một số biện pháp tu từ như điệp ngữ, liệt kê.  - HS theo dõi. | **II. Rèn kĩ năng làm dạng bài phát hiện, phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong các Ngữ liệu mở**  **-** Bước 1: Đọc kĩ đề bài, ngữ liệu, lời dẫn để hiểu đúng nội dung, chủ đề của ngữ liệu  - Bước 2: Xác định yêu cầu của đề bài  - Bước 3: Phát hiện biện pháp tu từ (gọi tên biện pháp tu từ và từ ngữ thể hiện)  - Bước 4: Nêu tác dụng của biện pháp tu từ  + Tạo hình ảnh gì?  + Làm nổi bật nội dung gì?  +Thể hiện tư tưởng, cảm xúc, tình cảm, thái độ ra sao? |
| - Phân tích ví dụ để HS hiểu hơn về cách làm bài.  - Gọi HS đọc bài tập.  **Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi số 3**  **NGƯỜI ĂN XIN**  *Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi.*  *Tôi lục hết túi nọ, túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:*  *- Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.*  *Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:*  *- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.*  *Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông.*  (Theo Tuốc-ghê-nhép, SGK *Ngữ văn 9,* tập 1 - NXB Giáo dục Việt Nam 2018)  **Câu 1**. Truyện được kể ở ngôi thứ mấy? Tác dụng của ngôi kể này. (1 điểm)  **Câu 2**. Người ăn xin và cậu bé đã tuân thủ phương châm hội thoại nào? Sự tuân thủ đó thể hiện qua những từ ngữ nào? (1 đ)  **Câu 3**. Câu văn “ *Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi.”* sử dụng biện pháp tu từ nào? Nêu giá trị của biện pháp tu từ đó trong việc thể hiện nội dung? (1 đ)  *(?) Hãy gạch chân những từ quan trọng thể hiện yêu cầu của đề bài?*  - Gọi HS xác định đề.  - Câu văn: “ *Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi.”* sử dụng biện pháp tu từ nào?  *- Biện pháp tu từ ấy thể hiện ở những từ ngữ, hình ảnh nào?*  - Giá trị của biện pháp tu từ đó (tác dụng): hướng dẫn HS lần lượt theo các bước.  *+ Gợi tả hình ảnh ai? Hình ảnh ấy được miêu tả như thế nào?*  *+ Tạo nhịp điệu ra sao? Hay và đặc sắc ở chỗ nào?*  *+ Thể hiện tư tưởng, tình cảm, thái độ gì của tác giả?*  - GV chốt, chiếu ví dụ. | - HS đọc đề.  - HS xác định đề, gạch chân từ ngữ quan trọng.  - HS nhận diện biện pháp tu từ.  - HS phát hiện từ ngữ, hình ảnh.  - HS phân tích tác dụng theo hướng dẫn của GV.  - HS ghi bài. | Ví dụ:  - Biện pháp tu từ: liệt kê  - Từ ngữ, hình ảnh: *đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi.*  - Giá trị của biện pháp liệt kê:  + Các từ ngữ đã gợi tả hình ảnh ông lão ăn xin rách rưới, tiều tuỵ, đáng thương. Qua đó nhấn mạnh hoàn cảnh khốn khổ của ông lão.  + Phép liệt kê tạo nhịp văn nhanh, dồn dập, gây ấn tượng mạnh về hình ảnh nhân vật ông lão.  + Thể hiện sự đồng cảm của tác giả, khơi gợi niềm thương cảm của người đọc với nhân vật. |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Củng cố nội dung kiến thức đã học.  - Giúp học sinh khắc sâu kiến thức đã học để giải quyết nhiệm vụ học tập. | | |
| - GV hướng dẫn học sinh làm bài tập 1,2 trong phiếu bài tập.  - GV chia lớp làm 6 nhóm  + Nhóm 1,3,5 làm bài tập số 1 trong phiếu bài tập.  + Nhóm 2,4,6 làm bài tập số 2 trong phiếu bài tập.  - Thời gian: 3 phút.  - GV gọi đại diện nhóm trình bày. Nhóm khác nhận xét, bổ sung, sửa chữa.  - GV nhận xét, sửa chữa, chiếu đáp án đúng. | - HS làm bài tập theo nhóm.  - Cử đại diện nhóm lên trình bày.  - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung phần trình bày của nhóm bạn. | **III. Luyện tập**  **1. Bài 1:**  - **Biện pháp tu từ**: nhân hoá  **- Từ ngữ, hình ảnh:**  + Các sự vật được nhân hoá: *Nước, Đá*  + Các từ ngữ nhân hoá: *làm cho, sống dậy, bất động, linh hoạt, tri giác, tâm hồn.*  **- Tác dụng:**  + Gợi tả sự vận động không ngừng của thiên nhiên, giúp ta liên tưởng Nước và Đá không vô tri mà giống như một sinh thể sống động, có cảm xúc, có tâm hồn. Chúng góp phần tạo nên sự sinh động của thiên nhiên.  + Nhấn mạnh vẻ đẹp của Hạ Long là sự hòa quyện, gắn bó kì diệu của thiên nhiên.  + Thể hiện khả năng quan sát, trí tưởng tượng phong phú, tâm hồn nhạy cảm và tình yêu thiên nhiên của tác giả.  **2. Bài tập 2:**  - Biện pháp tu từ điệp ngữ  **-** Lặp lạicụm từ "Hãy làm việc tốt"  - **Tác dụng**  + Nhấn mạnh và khẳng định sự cần thiết của việc làm tốt. Khi làm việc tốt, con người thấy thoải mái, tìm thấy ý nghĩa của cuộc sống và giá trị của bản thân.  + Gây ấn tượng, sự chú ý của người đọc, tạo sự liên kết giữa các câu trong đoạn văn.  + Cách nói của tác giả như lời cổ vũ, động viên khích lệ, khơi gợi cảm xúc và khát vọng sống đẹp của người đọc. Từ đó, ta cảm nhận được tác giả là người hiểu biết, có kinh nghiệm, yêu cuộc sống và khao khát được cống hiến. |
| **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**  - Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết nhiệm vụ học tập | | |
| - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: Đuổi hình bắt chữ  + Hình thức: cả lớp tham gia  + Nội dung: Học sinh nhìn hình ảnh đoán từ ngữ liên quan đến nội dung bài học  + Thời gian: 15 giây/1 hình ảnh.  - GV chốt lại nội dung bài học. | HS tham gia trò chơi |  |

**IV. DẶN DÒ VỀ NHÀ**

- Hoàn thành bài tập

- Chuẩn bị các đề nghị luận ở câu 4 bài 1, câu 3 bài 2, câu 3 bài 3 trong phiếu bài tập để buổi sau GV hướng dẫn kĩ năng viết đoạn Nghị luận xã hội.

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Bài tập 1:**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu bên dưới:**

*Sự kì lạ của Hạ Long là vô tận (1). Tạo hóa đã biết dùng đúng chất liệu hay nhất cho cuộc sáng tạo của mình: Nước (2). Chính Nước làm cho Đá sống dậy, làm cho Đá vốn bất động và vô tri bỗng trở nên linh hoạt, có thể động đến vô tận, và có tri giác, có tâm hồn (3).*

**Câu 1.** Đoạn trích trên thuyết minh về vấn đề gì? ( 0,5 đ)

**Câu 2.** Tìm các từ ngữ thể hiện biện pháp tu từ nhân hóa trong câu (3) và nêu tác dụng. (1,0 đ)

**Câu 3.** Theo em, vì sao tác giả khẳng định: “Sự kì lạ của Hạ Long là vô tận”? (0,5đ)

**Câu 4.** Từ đoạn trích trên, em hãy trình bày một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi về sự sáng tạo trong cuộc sống. (2 đ)

**Bài tập 2:**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*Hãy làm việc tốt vì bản chất của chúng ta là như thế. Hãy làm việc tốt vì nó không những giúp ích cho người khác mà còn mang lại cho bạn cảm giác thực sự thoải mái và mãn nguyện. Hãy làm việc tốt vì chính những điều đó sẽ là ngọn đuốc thắp sáng con đường đi tìm ý nghĩa của cuộc sống cũng như giá trị của bản thân bạn. Bạn là người duy nhất cần được biết điều đó. Cuộc sống này là của bạn, vì vậy dù bất cứ giá nào đi chăng nữa thì bạn cũng nên sống hết lòng với nó, không phải vì bất kỳ ai mà vì chính bạn.*

(Kent M. Keith Ph. D, *10 nghịch lí cuộc sống*, NXB Trẻ, 2008)

**Câu 1**. Trong đoạn văn, tác giả sử dụng phương thức biểu đạt nào? (0,5 đ)

**Câu 2**. Tìm và nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong 3 câu văn đầu. (1 đ)

**Câu 3**. Viết đoạn văn khoảng 1/2 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *Hãy làm việc tốt vì chính bạn.* (2 đ)